

Số: /KH-GD&ĐT

Vinh Bảo, ngày tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên sau đây gọi là Bộ chỉ số, (có văn bản đính kèm);

Căn cứ Công văn số 4324/BGD&ĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1115/KH-SGD&ĐT ngày 09/9/2024 về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 1399/KH-SGD&ĐT ngày 8/11/2024 về việc Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đến các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện (gọi chung là cơ sở giáo dục) năm học 2024-2025 gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng

hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện;

III. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Chuyển đổi số trong dạy, học lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

f) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục cập nhật và bổ sung thông tin các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đúng, đủ, sạch sống.

b) Tiếp tục triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ tại các cơ sở giáo dục, hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường/Trung tâm, Phòng, Sở GD&ĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

b) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc địa bàn quản lý;

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở GD&ĐT .

- Công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử của phòng GD&ĐT và các phương tiện thông tin đại chúng.

2) Các cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng.

- Xây dựng Kế hoạch, tiến hành thu thập, tập hợp, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

- Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí của Bộ chỉ số. Phê duyệt kết quả tự đánh giá.

- Báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số lên cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp (Phòng GD&ĐT hoặc Sở GD&ĐT).

- Cập nhật kết quả tự đánh giá lên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- LĐ, CV phòng GD&ĐT;
- Trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Đức Hải

Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-GD&ĐT ngày tháng 11 năm 2024 của phòng GD&ĐT)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	Xây dựng và ban hành kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số	Trong tháng 11/2024	Ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá
2	Ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá ngoài của Phòng GD&ĐT	Chậm nhất trong tháng 02/2025	Ban hành Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá, phân công nhiệm vụ các thành viên, lập kế hoạch
TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
			Kiểm tra các đơn vị trực thuộc
3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá ngoài các đơn vị thuộc địa bàn quản lý	Tháng 02-3/2025	Hoàn thành công tác kiểm tra, đánh giá các đơn vị trực thuộc, lập danh sách các đơn vị đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số
4	Công nhận mức độ chuyển đổi số của các đơn vị	Tháng 5/2025	Ban hành quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của các đơn vị, báo cáo Sở GD&ĐT
II. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC			
1	Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số; Phê duyệt kết quả	Tháng 01/2025	Biên bản tự đánh giá, Quyết định công nhận kết quả tự đánh giá của đơn vị
2	Đề nghị đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số	Tháng 02/2025	Tờ trình gửi cấp trên quản lý trực tiếp
3	Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên trực tiếp	Tháng 02-3/2025	Quyết định công nhận kết quả đánh giá ngoài của đơn vị

4	Công bố kết quả trên trang thông tin điện tử của đơn vị	Tháng 5/2025	Đường link website
---	---	--------------	--------------------

